



Số 26.02589

26.2464/1DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

25/9/2026

Trang 1/3

- Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN KCN DẦU GIÂY
Km2, tỉnh lộ 769, phường Dầu Giây, Tp.Đồng Nai
- Vị trí lấy mẫu : Đầu vào HTXLNT
- Tên mẫu : Nước thải
- Ký hiệu mẫu : NT1
- Ngày lấy mẫu : 04/9/2026
- Ngày nhận mẫu : 04/9/2026
- Thời gian thử nghiệm : 04/9/2026 - 23/9/2026
- Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Kết quả : Xem trang 2/3, 3/3

PHỤ TRÁCH PHÒNG PTTN

Dương Thị Thanh Phương

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Phương Lan



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
518-520 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3895673 – Fax: 0251 3894080

Số 26.02589
26.2464/IDV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

25/9/2026

Trang 2/3

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BINMT Cột A K _q =0,9; K _f =1,0
1	Nhiệt độ ⁽¹⁾	°C	SMEWW 2550 B:2023	30,1	40
2	pH ⁽¹⁾		TCVN 6492:2011	6,75	6 - 9
3	Độ màu ⁽¹⁾	Pt - Co	SMEWW 2120 C:2023	34	50
4	BOD ₅ (20°C) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5210 B:2023	17	27
5	COD ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5220 C:2023	33	68
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6625:2000	21	45
7	Amoni (tính theo N) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1,32	4,50
8	Tổng nitơ ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6638:2000	35,5	18,0
9	Tổng photpho ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6202:2008	3,67	3,60
10	Florua (F ⁻) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ B&D:2023	0,51	4,50
11	Clorua (Cl ⁻) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6194:1996	73,5	450
12	Clo dư (Cl ₂) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-Cl G:2023	<0,05	0,90
13	Tổng xyanua ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6181:1996	<0,002	0,063
14	Sulfua (S ²⁻) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ B&D:2023	<0,1	0,18
15	Tổng phenol ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,004	0,090
16	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5520 B&F:2023	<3	4,50
17	Asen (As) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3114 B:2023	<0,001	0,045
18	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0005	0,0045
19	Chì (Pb) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,01	0,090
20	Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,001	0,045
21	Crôm VI (Cr ⁶⁺) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,01	0,045
22	Đồng (Cu) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,01	1,80
23	Kẽm (Zn) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	0,14	2,70
24	Niken (Ni) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,01	0,18
25	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	0,071	0,45

Handwritten signature

- Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được đo đạc, thử nghiệm
- Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản
- Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
518-520 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3895673 – Fax: 0251 3894080

Số 26.02589

26.2464/1 DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

25/9/2026

Trang 3/3

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BINMT Cột A K _q =0,9; K _f =1,0
26	Sắt (Fe) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6177:1996	0,68	0,90
27	Crôm III (Cr ³⁺) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023 & SMEWW 3120 B:2023	<0,01	0,18
28	Coliform ⁽¹⁾	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221 B:2023	1,1x10 ³	3.000
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/L	SMEWW 7110 B:2023	KPH (LOD = 0,03)	0,1
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β (*)	Bq/L		0,45	1,0

Chú thích:

SMEWW : Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater

(1) : Thông số được công nhận VILAS

(*); Do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 thực hiện theo Phiếu kết quả thử nghiệm số Q326B110117 (MITN26015417.01)
(MT.2026.06258/1), ngày 16/9/2026

KPH : Không phát hiện

LOD : Giới hạn phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được đo đạc, thử nghiệm

2. Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản

3. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng

BM-BCKQ/02

SĐ17 (08/09/26)



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
518-520 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3895673 – Fax: 0251 3894080

Số 26.02589
26.2464/2DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

25/9/2026

Trang 1/3

- Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN KCN DẦU GIÂY
Km2, tỉnh lộ 769, phường Dầu Giây, Tp.Đồng Nai
- Vị trí lấy mẫu : Đầu ra HTXLNT
- Tên mẫu : Nước thải
- Ký hiệu mẫu : NT2
- Ngày lấy mẫu : 04/9/2026
- Ngày nhận mẫu : 04/9/2026
- Thời gian thử nghiệm : 04/9/2026 - 23/9/2026
- Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Kết quả : Xem trang 2/3, 3/3

PHỤ TRÁCH PHÒNG PTTN

Dương Thị Thanh Phương

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Phương Lan

- Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được đo đạc, thử nghiệm
- Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản
- Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
518-520 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3895673 – Fax: 0251 3894080

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

25/9/2026

Trang 2/3

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BINMT Cột A K _f =0,9; K _f =1,0
1	Nhiệt độ ⁽¹⁾	°C	SMEWW 2550 B:2023	30,3	40
2	pH ⁽¹⁾		TCVN 6492:2011	7,68	6 - 9
3	Độ màu ⁽¹⁾	Pt - Co	SMEWW 2120 C:2023	17	50
4	BOD ₅ (20°C) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5210 B:2023	3	27
5	COD ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5220 C:2023	10	68
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6625:2000	<4	45
7	Amoni (tính theo N) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,086	4,50
8	Tổng nitơ ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6638:2000	9,59	18,0
9	Tổng photpho ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6202:2008	0,82	3,60
10	Florua (F ⁻) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ B&D:2023	0,29	4,50
11	Clorua (Cl ⁻) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6194:1996	56,1	450
12	Clo dư (Cl ₂) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-Cl G:2023	<0,05	0,90
13	Tổng xyanua ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6181:1996	<0,002	0,063
14	Sulfua (S ²⁻) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ B&D:2023	<0,1	0,18
15	Tổng phenol ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,004	0,090
16	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5520 B&F:2023	<3	4,50
17	Asen (As) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3114 B:2023	<0,001	0,045
18	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0005	0,0045
19	Chì (Pb) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,01	0,090
20	Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,001	0,045
21	Crôm VI (Cr ⁶⁺) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,01	0,045
22	Đồng (Cu) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,01	1,80
23	Kẽm (Zn) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	0,070	2,70
24	Niken (Ni) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,01	0,18
25	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3120 B:2023	<0,05	0,45

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được đo đạc, thử nghiệm
2. Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản
3. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

25/9/2026

Trang 3/3

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT Cột A K _{Fe} =0,9; K _{Cr} =1,0
26	Sắt (Fe) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6177:1996	0,067	0,90
27	Crôm III (Cr ³⁺) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023 & SMEWW 3120 B:2023	<0,01	0,18
28	Coliform ⁽¹⁾	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221 B:2023	1,3x10 ³	3.000
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(*)	Bq/L	SMEWW 7110 B:2023	KPH (LOD = 0,03)	0,1
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(*)	Bq/L		KPH (LOD = 0,1)	1,0

Chú thích:

SMEWW : Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater

(1) : Thông số được công nhận VILAS

(*) : Do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 thực hiện theo Phiếu kết quả thử nghiệm số Q326B110117 (MITN26015417.02)
(MT.2026.06258/2), ngày 16/9/2026

KPH : Không phát hiện

LOD : Giới hạn phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được đo đạc, thử nghiệm

2. Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản

3. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng